

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 29-7-2022  
V/v: “Ly hôn giữa chị Vui và anh K”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lại Văn Tùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Trọng Đại

Bà Nguyễn Thị Anh Quế.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Xuân Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:**  
Bà Trần Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn Thọ Cách, xã YT, huyện YY, tỉnh ND.

Hiện đang cư trú và lao động tại Đài Loan.

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn K, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn Thọ Cách, xã YT, huyện YY, tỉnh ND.

- *Người làm chứng:* Ông Lê Văn Khôi, sinh năm 1963; Địa chỉ: Thôn Thọ Cách, xã YT, huyện YY, tỉnh ND.

(Tại phiên tòa vắng mặt chị Vui có lý do, vắng mặt anh K, ông Khôi không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V kết hôn với anh Lê Văn K trên cơ sở tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 30 tháng 8 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Yên Thọ, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn chị Vui và anh K chung sống với nhau tại nhà bố mẹ đẻ anh K ở thôn Thọ Cách, xã YT, huyện YY, tỉnh ND. Đến năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, có sự khác biệt trong tính cách. Vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi căng thẳng khiến cho cuộc sống chung hết sức nặng nề, vợ chồng dần trở nên lạnh nhạt, ít quan tâm tới nhau, mâu thuẫn ngày càng trở nên gay gắt, vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện với nhau để giải quyết mâu thuẫn và cho nhau thêm cơ hội nhưng mâu thuẫn vẫn không được giải quyết. Nay chị Vui xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Vui đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn K.

Về con chung: Vợ chồng chị Nguyễn Thị V và anh Lê Văn K không có con chung nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Chị Nguyễn Thị V trình bày vợ chồng chị không có tài sản chung, không có công nợ chung nên không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Do hiện nay chị Nguyễn Thị V đang cư trú và lao động tại Đài Loan nên chị Vui đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ.

\* Bị đơn anh Lê Văn K đang đi làm ăn xa. Ông Lê Văn Khôi (là bố đẻ anh K) đã nhận các văn bản tố tụng thay cho anh K. Đến nay anh K không có quan điểm của mình đối với vụ án.

\* Tại biên bản làm việc ngày 16 tháng 6 năm 2022, ông Lê Văn Khôi trình bày: Con trai ông là anh Lê Văn K kết hôn với chị Nguyễn Thị V trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 30-8-2014 tại UBND xã Yên Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị ở cùng với vợ chồng ông, chị Vui ở nhà làm ruộng và nội trợ còn anh K có nghề lái máy xúc, máy ủi đi làm ở các nơi, khi chị Vui có thai được 7 tháng thì sinh non cháu bé bị chết, sau đó hai vợ chồng cùng nhau đi làm thầu xây dựng ở Hưng Yên, chị Vui làm được khoảng gần 1 năm thì về không làm cùng anh K nữa, chị Vui làm thủ tục đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Vợ chồng anh K, chị Vui có mâu thuẫn với nhau như thế nào thì ông không biết, hiện nay chị Vui vẫn đang đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan vẫn chưa về nước, tại địa phương hiện nay anh K và chị Vui không có con chung, không có tài sản chung, công nợ chung gì. Nay chị Vui làm đơn xin ly hôn với anh K ông đề nghị giải quyết theo pháp luật. Tòa án giao các văn bản tố tụng cho anh K ông đại diện gia đình nhận thay và có trách nhiệm thông báo giao tận tay cho anh K để anh K biết thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

Tại phiên toà hôm nay, chị Nguyễn Thị V đã có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày. Anh Lê Văn K đang đi làm ăn xa nhà nên vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 21; Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, thông qua việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán đã tiến hành thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tổng đạt các quyết định tố tụng theo quy định tại các Điều 170,171,175,177, 220 BLTTDS năm 2015. Từ khi thụ lý vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS như cung cấp chứng cứ, nguyên đơn tham gia phiên họp, phiên tòa. Bị đơn không có văn bản và tài liệu chứng cứ giao nộp cho Tòa án là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS. Về nội dung vụ án, theo quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; có đủ căn cứ xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị V và anh Lê Văn K. Con chung, tài sản chung và công nợ của chị Vui và anh K không có nên không cần đề cập, giải quyết. Án phí chị Vui phải nộp theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Văn K đã được Tòa án thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 thông qua ông Lê Văn Khôi là bố đẻ anh K nhưng anh K vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh K.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V và anh Lê Văn K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn vào ngày 30 tháng 8 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Yên Thọ, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định như vậy cuộc hôn nhân này là hợp pháp.

[3] Trong quá trình chung sống giữa chị Nguyễn Thị V và anh Lê Văn K đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị Vui để giải phóng cho hai bên là phù hợp với quy định tại Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Vợ chồng chị Nguyễn Thị V và anh Lê Văn K chưa có con chung nên Hội đồng xét xử không cần đề cập giải quyết.

[5] Về tài sản chung và công nợ: Chị Nguyễn Thị V trình bày vợ chồng chị không có tài sản gì chung, vợ chồng không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ

nên về phần tài sản chung và công nợ của vợ chồng chị Vui, anh K Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 55; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị V và anh Lê Văn K.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị V phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0006748 ngày 20-5-2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định, chị Nguyễn Thị V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn một tháng ngày kể từ ngày tuyên án, anh Lê Văn K vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- UBND xã Yên Thọ;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Lại Văn Tùng**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Trọng Đại**

**Nguyễn Thị Anh Quế**

**Lại Văn Tùng**